

Số: 577/2019/QĐST-HNGĐ

TH, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “ Chia tài sản chung sau ly hôn” thụ lý số 30/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 36, P. Phan Đình Phùng, TP TH, tỉnh TH

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 36, P. Phan Đình Phùng, TP TH, tỉnh TH

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư Nguyễn Công Giang – Văn phòng luật sư Dương Tuấn Giang và Cộng sự.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tài sản chung:** Công nhận sự thoả thuận của chị H và anh Q: Anh Nguyễn Đức Q được sở hữu, sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, đồ dùng sinh hoạt trong gia đình bao gồm:

+ Diện tích đất 69,16m² thuộc thửa số 251 tờ bản đồ 37, giấy chứng nhận QSD đất số: AM 782619 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 12/11/2008 mang tên hộ ông Nguyễn Đức Q và bà Lê Thị Bích H.

+ Tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 nhà xây cấp 4; 01 mái nhựa đua sân; 01 sân gạch đỏ; phần lát nền gạch liên doanh; 01 cổng sắt.

+ Tài sản sinh hoạt trong gia đình: 01 xe máy Honda; 01 máy giặt.

Tổng trị giá toàn bộ tài sản anh Q được nhận là: **296.715.492 đồng**(Hai trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng). Theo biên bản định giá tài sản ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

2.1. Anh Q có trách nhiệm trích chia tài sản chung cho chị H số tiền là: **150.000.000đ**(Một trăm năm mươi triệu đồng) trên tổng giá trị tài sản chung 296.715.492 đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Q được nhận sau khi trích chia tài sản là: **146.715.492đ**(Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng).

2.2. Chị Lê Thị Bích H nhất trí nhận trích chia tài sản của anh Q số tiền: **150.000.000 đồng**(Một trăm năm mươi triệu đồng).

Chị H, anh Q có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng QSD đất và tài sản gắn liền trên đất cho anh Q theo quy định.

Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- **Về án phí:** Chị H phải chịu 3.750.000đ(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí chia tài sản nộp vào Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 14.000.000đ(Mười bốn triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007206 ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả chị H số tiền 10.250.000đ(Mười triệu hai trăm năm mươi triệu đồng).

Anh Q phải chịu 3.667.887đ(Ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng) án phí chia tài sản vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

